

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/DS-ST

Ngày 08 - 9 - 2022

V/v: “*Kiến tranh chấp hợp đồng giao khoán,
yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Anh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hải.

2. Bà Trịnh Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Vĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022 tại phòng xử án, Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2019/TLST-DS ngày 30/01/2019 về việc “*Kiến tranh chấp hợp đồng giao khoán, yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2022/QĐXXST-DS ngày 01/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2022/QĐST-DS, ngày 18/8/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Cà phê P.

Địa chỉ: Km 26, quốc lộ 26, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Huyền T. Chức vụ: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cà phê P.

Người đại diện theo uỷ quyền:

1/ Bà Lê Thị Thu T2, sinh năm: 1992- Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: 281- 283 D, P6, Q4, thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo giấy uỷ quyền ngày 16/04/2021 của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần

Cà phê P).

2/ Bà Nguyễn Thị Nhị H. Sinh năm: 1976 - Có mặt.

Chức vụ: Nhân viên văn phòng Công ty Cổ phần Cà phê P.

Địa chỉ: Thôn 19/8, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

(Theo giấy ủy quyền ngày 09/05/2022 của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cà phê P).

Bị đơn: Bà Hồ Thị H2, sinh năm 1969 - Vắng mặt.

Hộ khẩu thường trú: Thôn 19/5, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Thôn TL, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T3 - Vắng mặt.

Hộ khẩu thường trú: Thôn 19/5, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Thôn TL, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 24/01/2019, đơn khởi kiện bổ sung ngày 25/11/2021, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Cà phê P (gọi tắt là Công ty) trình bày:

Ngày 20/10/2006, Công ty TNHH MTV cà phê P (Nay là Công ty Cổ phần Cà phê P – gọi tắt là Công ty) ký Hợp đồng giao khoán vườn cây cà phê số 66/HĐCF với bà Hồ Thị H2, theo hợp đồng bà H2 nhận khoán lô số 48, vùng cà phê 1978, thuộc đội Buôn J 3 quản lý, để chăm sóc 1,184ha cà phê năm 1978, thuộc thửa đất số 180, tờ bản đồ số 02.

Ngoài ra, ngày 20/10/2006 bà Từ Vũ Vân A đã ký hợp đồng kinh tế về việc giao khoán vườn cà phê số 43/HĐCF với Công ty cà phê P để nhận khoán lô số 41, vùng cà phê 1978, thuộc đội Buôn J 3 quản lý, để nhận chăm sóc 0,45ha cà phê, thuộc một phần thửa đất số 204, tờ bản đồ số 02. Ngày 01/10/2008 bà Từ Vũ Vân A đã làm đơn xin sang nhượng lô cà phê trên cho bà Hồ Thị H2 và được Công ty chấp thuận, thời gian bà H2 chăm sóc vườn cây bắt đầu từ ngày 01 tháng 10 năm 2008.

Hai thửa đất nhận khoán nói trên đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM279614 cho Công ty Cổ phần Cà phê P. Thời hạn hợp đồng là 10 năm tính từ ngày bàn giao vườn cây 01/01/2007 đến ngày 31/01/2017 hợp đồng giao khoán hết hiệu lực. Sản lượng giao khoán cà phê quả tươi: 2.500kg cà phê/ha/năm.

Sau khi nhận chuyển nhượng và tiếp quản lô nhận khoán, bà H2 đã thực hiện đúng cam kết trong hợp đồng. Sau khi hết hạn hợp đồng, Công ty đã nhiều lần yêu cầu bà H2 gia hạn thời hạn hợp đồng, nếu không gia hạn thì thanh lý hợp đồng, trả lại vườn cây cho Công ty theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng giao khoán. Tuy nhiên bà H2 không hợp tác mà cố tình chiếm giữ trái phép vườn cây của Công ty. Tháng 01/2018 và tháng 12/2018, bà Hồ Thị H2 đã chặt phá toàn bộ cây cà phê của công ty trên phần diện tích nhận khoán để chiếm giữ đất của công ty. Tổng số cây cà phê của công ty đã bị bà H2 chặt phá là 1.228 cây cà phê gây thiệt hại trực tiếp đến tài sản của công ty, ảnh hưởng đến hoạt động quản lý và điều hành của công ty trên vườn cây giao khoán.

Do vậy, Công ty Cổ phần Cà phê P yêu cầu Tòa án giải quyết các nội dung sau đây:

1./ Yêu cầu Tòa án tuyên chấm dứt Hợp đồng giao khoán vườn cây cà phê số 66/HĐCF và hợp đồng giao khoán vườn cây cà phê số 43/HĐCF giữa Công ty Cổ phần Cà phê P với bà Hồ Thị H2.

Đối với hợp đồng giao khoán số 43/HĐCF ngày 20/10/2006, Công ty đồng ý bồi thường giá trị vườn cây theo biên bản định giá. Tuy nhiên, đối với 17 cây bơ trị giá 36.230.400 đồng và 385 cây cà phê với trị giá: 76.249.680 đồng Công ty không chấp nhận thanh toán lại cho bà Hồ Thị H2.

Đối với hợp đồng giao khoán số 66/HĐCF ngày 20/10/2006, Công ty đồng ý bồi thường giá trị vườn cây theo biên bản định giá. Tuy nhiên, đối với 30 cây bơ trị giá 63.936.000 đồng và 624 cây cà phê trị giá: 123.577.360 đồng Công ty không chấp nhận thanh toán lại cho bà Hồ Thị H2.

Tổng số tiền công ty chấp nhận trả cho bà H2 đối với giá trị cây trồng trên đất của 02 hợp đồng là: 1.339.650.440 đồng.

Các tài sản trên đất như bờ rào lưới B40, hệ thống tưới nhỏ giọt, chòi tạm, giếng nước công ty không đồng ý bồi thường.

2./ Buộc bà Hồ Thị H2 bồi thường thiệt hại cho Công ty Cổ phần Cà phê P do hành vi chiếm giữ trái phép đất và vườn cây của Công ty Cổ phần Cà phê P trong niên vụ 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020; 2020-2021 và tiền lãi từ ngày 23/12/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm 08/9/2022 với mức lãi suất tính theo lãi suất tiền gửi tiết kiệm dài hạn do Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk công bố hàng năm với tổng số tiền bồi thường là: 130.174.774 đồng (*Một trăm ba mươi triệu, một trăm bảy mươi bốn nghìn, bảy trăm bảy mươi bốn nghìn đồng*).

3./ Đối với yêu cầu khởi kiện về việc buộc bà Hồ Thị H2 phải bồi thường số tiền thiệt hại là 21.127.740 đồng do bà H2 đã tự ý chặt phá toàn bộ vườn cây cà phê của công ty thì Công ty Cổ phần Cà phê P xin rút đề nghị HĐXX đình chỉ đối với nội dung công ty xin rút.

*** Tại bản tự khai ngày 11/3/2019 và biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 12/3/2019 bị đơn bà Hồ Thị H2 trình bày:**

Vào năm 2006 và năm 2008 bà Hồ Thị H2 có ký hợp đồng giao khoán với Công ty Cổ phần Cà phê P, về vấn đề giao kết hợp đồng, bà thống nhất với phía Công ty và không có ý kiến bổ sung gì thêm. Thời hạn hợp đồng giao khoán là 10 năm, tính từ ngày bàn giao vườn cây cà phê đến ngày 31/7/2017 thì hợp đồng hết hiệu lực.

Nay hết hạn hợp đồng, cà phê thì đã già xuống cấp, bà H2 phải chặt để trồng lại cây cà phê mới, nhưng Công ty vẫn thu sản lượng cao, nên bà H2 không đồng ý tiếp tục ký hợp đồng với công ty. Hà Huệ yêu cầu Công ty giảm sản lượng mới ký hợp đồng, tuy nhiên Công ty không chịu giảm sản lượng nên bà H2 chưa ký hợp đồng với Công ty. Nay công ty khởi kiện thì bà H2 không đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T3: Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập đến Tòa án tham gia tố tụng nhưng **ông T3** không hợp tác để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của công ty.

Để có căn cứ giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản đang có tranh chấp, tuy nhiên, việc xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản không thực hiện được vì bị đơn bà Hồ Thị H2, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T3 không hợp tác, tập trung đồng người khóa cổng không cho thẩm định, định giá tài sản theo quy định pháp luật.

Tòa án đã ra quyết định yêu cầu Công ty cung cấp các tài sản được **bà H2** trồng, tôn tạo, xây dựng trên đất. Ngày 12 tháng 05 năm 2022, Hội đồng định giá tài sản đã định giá tài sản dựa trên kết quả của Công ty cung cấp.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham dự phiên tòa phát biểu:** Việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký, Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Thành phần Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Về nội dung: Áp dụng khoản 3, 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 157; Điều 165; Điều 203; điểm c khoản 1 Điều 217; Điều 218; Điều 219; Điều 220; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 244; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Các Điều 388, 390, 392, 412, 414, 501, 502, 503, 504, 505, 506, 507, 508, 509, 510 và 511 của Bộ luật dân sự năm 2005; Các Điều 8, 9, 10 của Nghị định số 135/2005/NĐ-CP ngày 08/11/2005 của Chính phủ; Thông tư số 102/2006/TT-BNN ngày 13 tháng 6 năm 2006 của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Nghị định số 135/2005 ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ; Luật đất đai 2003.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Cà phê P.

[1.1] Chấm dứt hợp đồng giao khoán số 66/HĐCF ngày 20/10/2006 giữa Công ty TNHH MTV cà phê P (Nay là Công ty Cổ phần Cà phê P) với bà Hồ Thị H2. Buộc bà Hồ Thị H2 phải trả lại toàn bộ diện tích đất, toàn bộ các loại cây trồng và 01 giếng khoan trên đất đã nhận khoán 1,184ha thuộc thửa đất số 180, tờ bản đồ số 02 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 279614 cấp ngày 03/4/2018 cho Công ty Cổ phần Cà phê P. Lô đất có tứ cận:

Phía Đông giáp đường giao thông nội đồng;

Phía Tây giáp đường giao thông nội đồng;

Phía Nam giáp đường giao thông nội đồng;

Phía Bắc giáp vườn cây cà phê của ông U.

Buộc bà Hồ Thị H2 phải trả lại toàn bộ cây trồng trên vườn cây nhận khoán có diện tích 1,184ha bao gồm: 624 cây cà phê vối, 87 cây Bơ Booth, 142 cây sầu riêng, 132 cây Mắc ca được trồng trên diện tích đất nhận khoán. Công ty Cổ phần Cà phê P có trách nhiệm thanh toán cho bà Hồ Thị H2 giá trị vườn cây là 1.224.448.040 đồng (Một tỷ, hai trăm hai mươi tư triệu, bốn trăm bốn mươi tám nghìn, không trăm bốn mươi đồng).

Buộc bà Hồ Thị H2 di dời hàng rào lưới B40, 01 Hệ thống tưới nhỏ giọt được lắp đặt trong vườn cây, 01 chòi tạm xung quanh, tường bằng ván, mái lợp tôn và các tài sản khác (nếu có) ra khỏi diện tích đất 1,184 ha thuộc thửa đất số 180, tờ

bản đồ số 02 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 279614 cấp ngày 03/4/2018 cho Công ty Cổ phần Cà phê P của Công ty.

[1.2] Chấm dứt hợp đồng giao khoán số 43/HĐCF ngày 20/10/2006 giữa Công ty TNHH MTV cà phê P (Nay là Công ty Cổ phần Cà phê P) với bà Từ Vũ Vân A, bà Hồ Thị H2 nhận sang nhượng lại của bà Từ Vũ Vân A ngày 01/10/2008. Buộc bà Hồ Thị H2 phải trả lại toàn bộ diện tích đất, toàn bộ các loại cây trồng trên đất đã nhận khoán 0.45ha thuộc thửa đất số 205, tờ bản đồ số 02 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 279614 cấp ngày 03/4/2018 cho Công ty Cổ phần Cà phê P. Lô đất có tứ cận:

Phía Đông giáp đường giao thông nội đồng;

Phía Tây giáp đường giao thông nội đồng;

Phía Nam giáp vườn cây cà phê Công ty giao khoán cho ông Y.

Phía Bắc giáp đường giao thông nội đồng;

Buộc bà Hồ Thị H2 phải trả lại toàn bộ cây trồng trên vườn cây nhận khoán có diện tích 0,45ha bao gồm: 385 cây cà phê vối; 33 cây Bơ Booth; 45 cây sầu riêng ghép; 14 cây Mắc ca được trồng trên diện tích đất nhận khoán. Công ty Cổ phần Cà phê P có trách nhiệm thanh toán cho bà Hồ Thị H2 giá trị vườn cây là 415.195.840 đồng (*Bốn trăm mười lăm triệu, một trăm chín mươi lăm nghìn, tám trăm bốn mươi đồng*).

Buộc bà Hồ Thị H2 di dời toàn bộ hàng rào lưới B40, 01 Hệ thống tưới nhỏ giọt được lắp đặt trong vườn cây và các tài sản khác (nếu có) ra khỏi diện tích đất 0.45ha thuộc thửa đất số 204, tờ bản đồ số 02 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 279614 cấp ngày 03/4/2018 cho Công ty Cổ phần Cà phê P của Công ty.

Công ty Cổ phần Cà phê P có trách nhiệm thanh toán cho bà Hồ Thị H2 giá trị của các cây trồng trên đất của hai hợp đồng là: 1.639.643.880 đồng.

[2] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Cà phê P về việc buộc bà Hồ Thị H2 bồi thường thiệt hại cho Công ty Cổ phần Cà phê P do hành vi chiếm giữ trái phép đất và vườn cây của Công ty Cổ phần Cà phê P trong niên vụ 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020; 2020-2021 và tiền lãi từ ngày 23/12/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm 08/9/2022 với mức lãi suất tính theo lãi suất tiền gửi tiết kiệm dài hạn do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk công bố hàng năm với tổng số tiền bồi thường là: 130.174.774 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

[3] Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Cà phê P về việc buộc bà Hồ Thị H2 phải bồi thường số tiền thiệt hại là 21.127.740 đồng do bà H2 đã tự ý chặt phá toàn bộ vườn cây cà phê của công ty. Công ty Cổ phần Cà phê P được quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của Công ty Cổ phần Cà phê P, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng giao khoán và yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản*” được quy định tại khoản 3, khoản 9 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền: Tại thời điểm khởi kiện, bị đơn bà Hồ Thị H2 cư trú tại huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà Hồ Thị H2; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T3 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Cà phê P về việc yêu cầu tuyên chấm dứt Hợp đồng giao khoán vườn cây cà phê số 66/HĐCF và hợp đồng giao khoán vườn cây cà phê số 43/HĐCF, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 20/10/2006 Công ty TNHH MTV cà phê P với bà Hồ Thị H2 ký hợp đồng giao khoán vườn cây cà phê số 66/HĐCF, theo nội dung hợp đồng, Công ty giao khoán cho bà H2 nhận chăm sóc vườn cây cà phê diện tích 1,184ha cà phê năm 1978, thuộc một phần thửa đất số 180, tờ bản đồ số 02 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM-279614 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp cho Công ty Cổ phần Cà phê P và ngày 01/10/2008, Công ty đồng ý cho bà H2

nhận chuyển nhượng lại hợp đồng giao khoán vườn cây cà phê số 43/HĐCF 20/10/2006 giữa Công ty TNHH MTV cà phê P với bà Từ Vũ Vân A diện tích để nhận chăm sóc 0,45 ha cà phê, thuộc một phần thửa đất số 204, tờ bản đồ số 02 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM-279614 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp cho Công ty Cổ phần Cà phê P. Như vậy tổng diện tích đất bà H2 nhận chăm sóc vườn cây cà phê của hai hợp đồng nói trên với Công ty là 1,634 ha, đây là hợp đồng song vụ có thời hạn 10 năm kể từ ngày 20/10/2006 đến ngày 31/01/2017. Khi thực hiện việc giao kết hợp đồng, các bên đều hoàn toàn tự nguyện và có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật. Về nội dung cũng như hình thức của hợp đồng hai bên đã ký kết không vi phạm pháp luật nên có giá trị pháp lý, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

Mặt khác, trong quá trình thực hiện hợp đồng giao khoán, bà H2 đã được Công ty giao đủ diện tích 1,634 ha đất nhận khoán và vườn cây cà phê, khi hết thời hạn hợp đồng, Công ty đã ban hành các Thông báo số 120-2017/TB-CTPA ngày 03/3/2017; Thông báo số 133-2017/TB-CTPA ngày 25/3/2017 để tiến hành thanh lý hợp đồng giao khoán vườn cây cà phê trồng năm 1978 đối với các hộ nhận giao khoán trong đó có bà H2, nội dung của thông báo yêu cầu các hộ nhận khoán không đầu tư tưới nước, chăm sóc vườn cây cà phê mà phải chờ hoàn thành thủ tục thanh lý hợp đồng. Tại Thông báo số 170/TB-CTPA ngày 03/10/2017 của Công ty Cổ phần Cà phê P nêu rõ *“bà Hồ Thị H2 có nhu cầu gia hạn hợp đồng trực tiếp làm việc với Công ty để ký kết phụ lục hợp đồng trước ngày 30/10/2017, thời gian gia hạn 05 năm, sản lượng nộp khoán giảm 10%/năm so với năm 2016”*. Nhưng do bà H2 không thỏa thuận được với Công ty về các nội dung thanh lý hợp đồng và gia hạn hợp đồng, nên đã không đồng ý ký kết phụ lục gia hạn hợp đồng, không đồng ý thanh lý hợp đồng, không bàn giao đất giao khoán lại cho Công ty, mà chiếm giữ từ thời điểm hết hạn hợp đồng ngày 31/01/2017 cho tới nay là không đúng quy định pháp luật.

Tại Điều 511 Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định trả lại tài sản thuê khoán:

“Khi chấm dứt hợp đồng thuê khoán, bên thuê khoán phải trả lại tài sản thuê khoán ở tình trạng phù hợp với mức độ khấu hao đã thỏa thuận, nếu làm mất giá trị hoặc giảm sút giá trị của tài sản thuê khoán thì phải bồi thường thiệt hại”

Vì vậy, Công ty Cổ phần Cà phê P khởi kiện yêu cầu chấm dứt hợp đồng giao khoán và buộc bà Hồ Thị H2 phải trả lại diện tích đất 1,634ha của 02 hợp đồng giao khoán nói trên là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[3.2] Giải quyết hậu quả khi buộc bị đơn trả lại vườn cây.

Đối với các cây trồng, tài sản khác có trên đất: Tòa án đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản nhưng bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ

liên quan và các hộ dân ký hợp đồng giao khoán với Công ty tại địa phương đã tụ tập, chống đối và ngăn cản Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định và định giá tài sản.

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn, sơ đồ thửa đất, Đơn cung cấp số liệu diện tích đất nhận khoán, cây trồng và các tài sản trên diện tích đất nhận khoán của hai hợp đồng giao khoán, Tòa án đã tổng đạt thông báo kết quả định giá tài sản theo thông báo số 11/2022/TB-TA ngày 08/6/2022 cho bà H2 và ông T3 nhưng bà H2, ông T3 không có ý kiến gì.

Kết quả định giá như sau:

* Đối với Hợp đồng giao khoán vườn cây cà phê số 66/HĐCF ngày 20/10/2006:

- 624 cây cà phê với trồng năm 2018 có giá: 123.577.360 đồng.
- 87 cây Bơ Booth: Kinh doanh năm thứ 4 trở lên có giá: 185.414.400 đồng.
- 140 cây sầu riêng ghép có giá: 800.303.000 đồng.
- 02 cây sầu riêng thường có giá: 1.760.000 đồng.
- 132 cây Mắc ca có giá: 113.393.280 đồng.
- Tài sản vật kiến trúc trên đất: Hàng rào lưới B40, chiều dài 400m, giá trị sử dụng còn lại: 17.024.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản trên đất là cây trồng, vật kiến trúc: 1.241.472.040 đồng.

* Đối với Hợp đồng giao khoán vườn cây cà phê số 43/HĐCF ngày 20/10/2006:

- Đối với 385 cây cà phê với trồng năm 2018 có giá: 76.249.680 đồng.
- Đối với 33 cây Bơ Booth có giá: 70.329.600 đồng.
- Đối với 45 cây sầu riêng ghép có giá: 256.590.000 đồng.
- Đối với 14 cây Mắc ca có giá: 12.026.560 đồng.
- Tài sản vật kiến trúc trên đất: Hàng rào lưới B40, chiều dài 200m giá trị sử dụng còn lại: 8.512.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản trên đất là cây trồng, vật kiến trúc: 423.707.840 đồng.

Tổng giá trị tài sản trên đất bao gồm cây trồng, vật kiến trúc của 02 thửa đất là: 1.648.155.880 đồng.

Tổng giá trị cây trồng (Không tính vật kiến trúc) của 02 thửa đất là: 1.639.643.880 đồng.

Xét thấy khoản 2 Điều 490 Bộ luật dân sự 2015 quy định:

“Bên thuê khoán có thể tự mình sửa chữa, cải tạo tài sản thuê khoán, nếu có thỏa thuận và phải bảo toàn giá trị tài sản thuê khoán

Bên cho thuê khoán phải thanh toán cho bên thuê khoán chi phí hợp lý để sửa chữa, cải tạo tài sản thuê khoán theo thỏa thuận”

Căn cứ vào điều luật viện dẫn nêu trên xác định: Trong quá trình thực hiện 02 hợp đồng, công ty đã chuyển nhượng cho bà H2 toàn bộ 187 cây sầu riêng, giá trị 187 cây sầu riêng được định giá 1.046.653.300 đồng. Do vậy, khi công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên chấm dứt Hợp đồng giao khoán và buộc bà H2 trả cho Công ty 1,634 ha đất nên HĐXX cần buộc công ty phải trả lại cho bà Hồ Thị H2 giá trị của 187 cây sầu riêng với số tiền 1.058.653.000 đồng.

Đối với 146 cây mắc ca có giá: 125.419.840 đồng và 73 cây Bơ Booth có giá 155.577.600 đồng, tổng cộng 280.997.440 đồng. Xét thấy các cây trồng nói trên bà H2 trồng xen canh trong diện tích đất nhận khoán nhưng không được sự đồng ý của Công ty, tuy nhiên Công ty không có ý kiến gì. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Công ty đồng ý trả số tiền trên nên HĐXX chấp nhận.

Đối với 1.009 cây cà phê trồng mới từ năm 2018 có giá 199.827.040 đồng, công ty chỉ chấp nhận trả lại giá trị đầu tư, không chấp nhận trả cho bà H2 toàn bộ số tiền nêu trên, xét thấy: Khi Công ty giao khoán cho bà H2 chăm sóc vườn cây cà phê được trồng từ năm 1978, cây cà phê đã già cỗi, cho sản lượng thấp nên bà H2 đã chặt bỏ và trồng mới 1.009 cây cà phê vào năm 2018. Tính đến thời điểm hiện nay thì bà H2 trồng đã được 5 năm, 1.009 cây cà phê này đã bước vào thời kỳ kinh doanh cho thu hoạch. Do vậy, khi HĐXX tuyên buộc bà H2 trả lại toàn bộ diện tích đất của hai hợp đồng giao khoán thì HĐXX tuyên buộc bà H2 phải giao cho Công ty 1.009 cây cà phê nói trên. Để bảo vệ quyền lợi của bà H2, HĐXX buộc Công ty phải trả cho bà H2 giá trị của 1.009 cây cà phê là 199.827.040 đồng theo biên bản định giá là có căn cứ.

Đối với 47 cây bơ Booth được bà H2 trồng trên diện tích đất nhận khoán 1.634ha, ý kiến của công ty cho rằng đây là sản phẩm của Công ty, Công ty đầu tư giống và công chăm sóc, phân bón nên Công ty không đồng ý trả lại giá trị cây bơ theo biên bản định giá ngày 12/05/2022 với số tiền 100.166.400 đồng, HĐXX nhận định: Tại phiên tòa, Công ty cung cấp cho HĐXX 02 bản chi tiết thanh toán chi phí nhân công, vật tư đầu tư, chăm sóc cây bơ tại vùng Phước An năm 2017 đối với 2 diện tích đất nhận khoán, tuy nhiên qua xem xét chứng cứ cho thấy bà Hồ Thị H2 không ký vào biên bản nên không có căn cứ để chứng minh Công ty đầu tư giống và chăm sóc 47 cây bơ Booth như Công ty đã trình bày. Xét thấy HĐXX tuyên buộc bà H2 phải có trách nhiệm giao 47 cây bơ Booth cho Công ty, do vậy cần buộc Công ty phải trả cho bà H2 số tiền 100.166.400 đồng là có căn cứ.

Như vậy, tổng số tiền HĐXX buộc Công ty Cổ phần Cà phê P có trách nhiệm thanh toán cho bà Hồ Thị H2 giá trị của các cây trồng trên đất của hai hợp đồng là: 1.639.643.880 đồng.

Đối với hệ thống hàng rào lưới B40, có chiều dài 600m do bà H2 rào cho hai thửa đất nhận khoán, đã ngăn cản trở việc đi lại của các hộ nhận khoán liền kề, có thể tháo dỡ di dời được, nên buộc bà H2 phải tháo dỡ di dời và không buộc công ty phải bồi thường.

Đối với giếng nước do bà H2 không không hợp tác nên Tòa án không thẩm định để xác định kết cấu, kích thước của giếng nước, nguyên đơn Công ty cũng không cung cấp được nên không có căn cứ để Hội đồng định giá nên không có căn cứ để Công ty hoàn trả cho bà H2 giá trị bằng tiền của giếng nước. Giếng nước này nằm trên đất nhận khoán của công ty, không thể di dời được nên cần buộc bà H2 giao lại cho Công ty quản lý.

Đối với hệ thống tưới nước nhỏ giọt trên diện tích đất nhận khoán có thể tháo dỡ được, cần buộc bà Hồ Thị H2 phải tự tháo dỡ để trả lại diện tích đất lô nhận khoán cho Công ty.

[3.3] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Cà phê P về việc: Buộc bà Hồ Thị H2 bồi thường thiệt hại cho Công ty do hành vi chiếm giữ trái phép đất và vườn cây của Công ty trong niên vụ 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020; 2020-2021 quy ra bằng tiền và tiền lãi suất là 130.174.774 đồng, HĐXX xét thấy:

Khi hết thời hạn hợp đồng, bà H2 không đồng ý thanh lý hợp đồng, cũng không đồng ý gia hạn hợp đồng mà tiếp tục quản lý, sử dụng chiếm giữ diện tích đất nhận khoán sau đó bà H2 tự ý chặt bỏ toàn bộ cây cà phê trên đất của Công ty. Trong khi Công ty vẫn phải nộp thuế sử dụng đất hàng năm cho Nhà nước. Như vậy, kể từ ngày 31/01/2017 (Ngày cuối cùng của hợp đồng) đến nay bà H2 vẫn chăm sóc và hưởng lợi trên diện tích và vườn cây được công ty giao khoán cho bà H2. Như vậy, việc Công ty khởi kiện yêu cầu bà H2 bồi thường sản lượng cho Công ty theo mức sản lượng mà các hộ gia hạn hợp đồng đóng hàng năm từ niên vụ 2017 đến niên vụ 2021 là phù hợp.

Căn cứ vào diện tích bà H2 đã nhận khoán và đang quản lý thì mức đóng sản lượng của bà H2 cho Công ty năm 2016 là 2.250 kg cà phê quả tươi/1 ha/1 năm x 1,634 ha = 3.676,5 kg cà phê quả tươi/1 năm/1,634 ha, quy thành tiền của sản lượng đóng từng năm và tiền lãi suất mà bà H2 phải trả cho Công ty như sau:

Niên vụ năm 2017 - 2018: 33.676,5 kg cà phê quả tươi x 7.765,9 đồng/1 kg (36.500 đồng/ 4.7) = 28.551.331 đồng. Tiền lãi từ ngày 23/12/2017 đến ngày 08/09/2022 là: 28.551.331 đồng x 6,5%/năm: 360 ngày x 1.720 ngày = 8.866.775 đồng.

Niên vụ năm 2018 - 2019: 3.676,5 kg cà phê quả tươi x 7.361,7 đồng/1 kg (36.500 đồng/4.7) = 27.065.290 đồng. Tiền lãi từ ngày 23/12/2018 đến ngày

08/09/2022 là: $27.065.290 \text{ đồng} \times 6,7\%/năm: 360 \text{ ngày} \times 1.355 \text{ ngày} = 6.825.340 \text{ đồng}$.

Niên vụ năm 2019 - 2020: $3.676,5 \text{ kg cà phê quả tươi} \times 6.872,3 \text{ đồng/1 kg} (36.500 \text{ đồng/ 4.7}) = 25.266.011 \text{ đồng}$. Tiền lãi từ ngày 21/12/2019 đến ngày 08/09/2022 là: $25.266.011 \text{ đồng} \times 6,8\%/năm: 360 \text{ ngày} \times 992 \text{ ngày} = 4.734.289 \text{ đồng}$.

Niên vụ năm 2020 - 2021: $3.676,5 \text{ kg cà phê quả tươi} \times 7.021,2 \text{ đồng/1 kg} (36.500 \text{ đồng/ 4.7}) = 2.813.312 \text{ đồng}$. Tiền lãi từ ngày 21/12/2020 đến ngày 08/09/2022 là: $25.813.442 \text{ đồng} \times 6,8\%/năm: 360 \text{ ngày} \times 626 \text{ ngày} = 3.052.296 \text{ đồng}$.

Tổng cộng: Tiền sản lượng cà phê: 106.696.074 đồng; Tiền lãi suất: 23.478.700 đồng.

Như vậy, tổng số tiền cà phê niên vụ 2017-2018; 2018-2019; 2019 - 2020; 2020-2021 bà H2 phải trả cho Công ty Cổ phần Cà phê P là 106.696.074 đồng; Tiền lãi của số tiền cà phê từ năm 2017 cho đến ngày xét xử sơ thẩm mà bà H2 phải trả là 23.478.700 đồng. Tổng cộng là 130.174.774 đồng.

[3.4] Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Cà phê P xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc bà Hồ Thị H2 phải bồi thường số tiền thiệt hại là 21.127.740 đồng do bà H2 đã tự ý chặt phá toàn bộ vườn cây cà phê của Công ty. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Cà phê P là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Cà phê P. Công ty Cổ phần Cà phê P được quyền khởi kiện lại đối với số tiền trên theo quy định của pháp luật.

[4] Về chi phí tố tụng: Để có căn cứ giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và chi phí hết 5.000.000 đồng số tiền này nguyên đơn Công ty Cổ phần Cà phê P đã nộp tạm ứng và Tòa án đã chi phí xong. Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên cần buộc bị đơn bà Hồ Thị H2 phải trả lại cho Công ty Cổ phần Cà phê P số tiền 5.000.000 đồng, tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bà Hồ Thị H2 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về việc chấm dứt hợp đồng giao khoán và 6.509.000 đồng án phí dân

sự sơ thẩm có giá ngạch về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản theo mức 130.174.774 đồng x 5%= 6.509.000 đồng). Tổng cộng bà Hồ Thị H2 phải chịu 6.809.000 đồng (*Sáu triệu, tám trăm lẻ chín nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty Cổ phần Cà phê P không phải chịu phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3, 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; Điều 157; Điều 158; Điều 163; Điều 164; Điều 165; điểm c khoản 1 Điều 217; Điều 218; Điều 219; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 244; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 490, điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Các Điều 388, 390, 392, 412, 414, 501, 502, 503, 504, 505, 506, 507, 508, 509, 510 và 511 của Bộ luật dân sự năm 2005; Các Điều 8, 9, 10 của Nghị định số 135/2005/NĐ-CP ngày 08/11/2005 của Chính phủ; Thông tư số 102/2006/TT-BNN ngày 13 tháng 6 năm 2006 của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Nghị định số 135/2005 ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ; Luật đất đai 2003.

Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Cà phê P.

[1.1] Chấm dứt hợp đồng giao khoán số 66/HĐCF ngày 20/10/2006 giữa Công ty TNHH MTV cà phê P (Nay là Công ty Cổ phần Cà phê P) với bà Hồ Thị H2. Buộc bà Hồ Thị H2 phải trả lại toàn bộ diện tích đất, toàn bộ các loại cây trồng gồm: 624 cây cà phê vối, 87 cây Bơ Booth, 142 cây sầu riêng, 132 cây Mắc ca được trồng trên diện tích đất nhận khoán và 01 giếng khoan trên đất đã nhận khoán 1,184ha thuộc thửa đất số 180, tờ bản đồ số 02 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 279614 cấp ngày 03/4/2018 cho Công ty Cổ phần Cà phê P. Lô đất có tứ cận:

Phía Đông giáp đường giao thông nội đồng;

Phía Tây giáp đường giao thông nội đồng;
Phía Nam giáp đường giao thông nội đồng;
Phía Bắc giáp vườn cây cà phê của ông U.

Buộc bà Hồ Thị H2 di dời hàng rào lưới B40, 01 Hệ thống tưới nhỏ giọt được lắp đặt trong vườn cây, 01 chòi tạm xung quanh, tường bằng ván, mái lợp tôn và các tài sản khác (nếu có) ra khỏi diện tích đất 1,184 ha thuộc thửa đất số 180, tờ bản đồ số 02 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 279614 cấp ngày 03/4/2018 cho Công ty Cổ phần Cà phê P.

[1.2] Chấm dứt hợp đồng giao khoán số 43/HĐCF ngày 20/10/2006 giữa Công ty TNHH MTV cà phê P (Nay là Công ty Cổ phần Cà phê P) với bà Từ Vũ Vân A, bà Hồ Thị H2 nhận sang nhượng lại của bà Từ Vũ Vân A ngày 01/10/2008. Buộc bà Hồ Thị H2 phải trả lại toàn bộ diện tích đất, toàn bộ các loại cây trồng gồm 385 cây cà phê vối; 33 cây Bơ Booth; 45 cây sầu riêng ghép; 14 cây Mắc ca trồng trên đất đã nhận khoán 0.45ha thuộc thửa đất số 204, tờ bản đồ số 02 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 279614 cấp ngày 03/4/2018 cho Công ty Cổ phần Cà phê P. Lô đất có tứ cận:

Phía Đông giáp đường giao thông nội đồng;
Phía Tây giáp đường giao thông nội đồng;
Phía Nam giáp vườn cây cà phê Công ty giao khoán cho ông Y.
Phía Bắc giáp đường giao thông nội đồng;

Buộc bà Hồ Thị H2 di dời toàn bộ hàng rào lưới B40, 01 Hệ thống tưới nhỏ giọt được lắp đặt trong vườn cây và các tài sản khác (nếu có) ra khỏi diện tích đất 0.45 ha thuộc thửa đất số 205, tờ bản đồ số 02 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 279614 cấp ngày 03/4/2018 cho Công ty Cổ phần Cà phê P.

Công ty Cổ phần Cà phê P có trách nhiệm thanh toán cho bà Hồ Thị H2 giá trị của các cây trồng trên đất của hai hợp đồng là: 1.639.643.880 đồng (*Một tỷ sáu trăm ba mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn tám trăm tám mươi đồng*)

[2] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Cà phê P về việc buộc bà Hồ Thị H2 bồi thường thiệt hại cho Công ty Cổ phần Cà phê P do hành vi chiếm giữ trái phép đất và vườn cây của Công ty Cổ phần Cà phê P trong niên vụ 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020; 2020-2021 và tiền lãi từ ngày 23/12/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm 08/9/2022 với mức lãi suất tính theo lãi suất tiền gửi tiết kiệm dài hạn do Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk công bố hàng năm với tổng số tiền bồi thường là: 130.174.774 đồng (*Một trăm ba mươi triệu một trăm bảy mươi bốn nghìn bảy trăm bảy mươi bốn nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

[3] Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Cà phê P về việc buộc bà Hồ Thị H2 phải bồi thường số tiền thiệt hại là 21.127.740 đồng (hai mươi một triệu một trăm hai mươi bảy nghìn bảy trăm bốn mươi đồng) do bà H2 đã tự ý chặt phá toàn bộ vườn cây cà phê của công ty. Công ty Cổ phần Cà phê P được quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

[4] Về chi phí tố tụng: Bà Hồ Thị H2 phải trả cho Công ty Cổ phần Cà phê P số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Hồ Thị H2 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch và 6.509.000 đồng án phí có giá ngạch. Tổng cộng bà Hồ Thị H2 phải chịu 6.809.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty Cổ phần Cà phê P được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.451.000 đồng và 1.702.500 đồng tại các biên lai thu số AA/2017/0011036 ngày 24/01/2019 và biên lai thu số 60AA/2021/0006689 ngày 30/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn bà Hồ Thị H2, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T3 vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Chu Anh Hùng

